BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 778 /QĐ-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1795/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Quyết định số 632/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục báo cáo định kỳ mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Quyết định số 1280/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục báo cáo định kỳ mới ban hành, danh mục chế độ báo cáo định kỳ được thay thế và danh mục chế độ báo cáo định kỳ bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KH&ĐT, BQL khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- TTTH (để đưa tin, cập nhật lên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP (KSTH).

M14

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Thị Bích Ngọc

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 778 /QĐ-BKHĐT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
I	**Đầu tư tại Việt Nam, Đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, Xúc tiến đầu tư**									
1	Báo cáo về tình hình thực hiện dự án đầu tư	Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam	- Cơ quan đăng ký đầu tư - Cơ quan quản lý nhà nước về thống kê tại địa phương	Gửi báo cáo trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X		X		- Điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Khoản 1, khoản 2 Điều 102 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
2	Báo cáo về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư	Cơ quan đăng ký đầu tư	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X		X		- Điểm b khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
3	Báo cáo đánh giá tình hình đầu tư cả năm, dự kiến kế hoạch thu hút và giải ngân vốn đầu tư của năm sau, danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm	Cơ quan đăng ký đầu tư	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm b khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm b khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
4	Báo cáo về tình hình đầu tư trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X		X		Điểm c khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020
5	Báo cáo đánh giá về tình hình tiếp nhận hồ sơ, cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X		X		- Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Khoản 2 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
6	Báo cáo đánh giá tình hình đầu tư cả năm, dự kiến kế hoạch thu hút và giải ngân vốn đầu tư của năm sau, danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm thuộc phạm vi quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Khoản 2 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
7	Báo cáo tình hình giao, cho thuê và sử dụng đất của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		Điểm g khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
8	Báo cáo tình hình đầu tư trên phạm vi cả nước và đánh giá về tình hình thực hiện chế độ báo cáo đầu tư của các bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ					X		Điểm đ khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
9	Báo cáo tình hình cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị tương đương khác đối với doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X				- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm a khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
10	Báo cáo các chỉ tiêu về tình hình xuất, nhập khẩu, tình hình tài chính, các khoản nộp ngân sách nhà nước của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm a khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
11	Báo cáo về tình hình cấp, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động và kết quả hoạt động của các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam	Bộ Công Thương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X				- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm b khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
12	Báo cáo về tình hình cấp, điều chỉnh, chấm dứt và kết quả hoạt động đối với các chi nhánh và công ty luật	Bộ Tư pháp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X				- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm c khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
13	Báo cáo về tình hình cấp, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động và kết quả hoạt động đối với các hiện diện thương mại của các công ty tài chính và tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X				- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
14	Báo cáo về tình hình đăng ký, cấp phép cho lao động nước ngoài tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm đ khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
15	Báo cáo về tình hình chuyển giao công nghệ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm d khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm e khoản 3 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
16	Báo cáo của cơ quan đại diện chủ sở hữu	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Khoản 2 điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 3 Điều 71 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
17	Báo cáo về tình hình thực hiện nghĩa vụ về tài chính của các nhà đầu tư đối với Nhà nước Việt Nam; tổng hợp, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài và tình hình quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm c khoản 2 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
18	Báo cáo về tình hình chuyển ngoại tệ từ Việt Nam ra nước ngoài (trước và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) và tình hình chuyển ngoại tệ từ nước ngoài về Việt Nam liên quan đến các dự án đầu tư ra nước ngoài	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 3 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
19	Báo cáo về tình hình hỗ trợ của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đối với hoạt động đầu tư của Việt Nam tại quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư	Bộ Ngoại giao	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 4 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
20	Báo cáo về tình hình đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp và năng lượng	Bộ Công Thương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm c khoản 5 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
21	Báo cáo về tình hình đưa lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc tại các dự án đầu tư ở nước ngoài	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 6 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
22	Báo cáo tình hình quản lý đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài	Bộ, cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		- Điểm a khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 7 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
23	Báo cáo tình hình hỗ trợ của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đối với hoạt động đầu tư của Việt Nam tại địa bàn quản lý	Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao (để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư)					X		Điểm b khoản 8 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
24	Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư				X		Điểm b khoản 2 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020
25	Báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư	Nhà đầu tư	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư		X		X		Điểm b khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020
26	Báo cáo tiến độ thực hiện đối với dự án đang trong quá trình đầu tư; về hiệu quả đầu tư đối với dự án đang hoạt động	Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư ra nước ngoài có sử dụng vốn nhà nước	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Gửi báo cáo bằng văn bản và trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư			X	X		- Điểm d khoản 3 Điều 73 Luật Đầu tư năm 2020 - Điểm d khoản 3 Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
27	Báo cáo việc thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; chương trình xúc tiến đầu tư của ngành, địa phương	Các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản				X		Khoản 1 Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
28	Báo cáo về xúc tiến đầu tư trên phạm vi cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ	Gửi báo cáo bằng văn bản				X		Khoản 2 Điều 103 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
29	Báo cáo rà soát, điều chỉnh giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực được giao để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn	- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn -Bộ Công Thương - Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Xây dựng	Thủ tướng Chính phủ					X		Khoản 7 Điều 18 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
30	Báo cáo thực hiện và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và bộ, ngành có thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi báo cáo qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử				X		- Điểm d khoản 2 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP - Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
31	Báo cáo thực hiện và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ					X		- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP - Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
32	Báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			X	X	X		Điểm b và điểm e khoản 2 Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế
II	**Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức**									
33	Báo cáo tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý dự án tỉnh	Ban Quản lý chương trình			X				- Điểm g khoản 5.2 phần II Thông tư số 09/2009/TT-BKH ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện dự án thuộc các Chương trình tín

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										dụng chuyên ngành - Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
34	Báo cáo tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án	Ban Quản lý dự án tỉnh			X				- Điểm d khoản 5.3 phần II Thông tư số 09/2009/TT-BKH - Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
35	Báo cáo về tình hình giải ngân, sử dụng viện trợ; báo cáo tổng hợp về kết quả vận động viện trợ, tình hình thực hiện, giám sát, đánh giá các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền quản lý của Cơ quan chủ quản	Cơ quan chủ quản	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Các cơ quan liên quan	Văn bản và thư điện tử				X		- Khoản 9 Điều 13, Khoản 10 Điều 33 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam - Điều 1 Thông tư số 08/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
36	Báo cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án, tình hình quản lý tài chính	Ban Quản lý dự án	- Chủ khoản viện trợ - Cơ quan chủ quản	Văn bản và thư điện tử			X	X		Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP
37	Báo cáo tình hình tiếp nhận viện trợ, tình hình thực hiện, giải ngân khoản viện trợ của chủ khoản viện trợ	Chủ khoản viện trợ	Cơ quan chủ quản	Văn bản và thư điện tử			X	X		- Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP - Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
38	Báo cáo tổng hợp về tình hình quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật Việt Nam về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện	Bộ Nội vụ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản và thư điện tử				X		Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
39	Báo cáo tổng hợp về tình hình về quản lý tài chính đối với khoản viện trợ trong cả nước	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn bản và thư điện tử				X		Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP
40	Báo cáo tổng hợp về tình hình quản lý và sử dụng viện trợ trong cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ	Văn bản và thư điện tử				X		Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP
41	Báo cáo tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi cấp chủ dự án đối với việc thực hiện chương trình, dự án, phi dự án	Chủ dự án	- Cơ quan chủ quản - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ quản lý ngành liên quan - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện chương trình, dự án - Nhà tài trợ				X	X		- Điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài - Khoản 1, 3 Điều 23 Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài - Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BKHĐT - Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
42	Báo cáo tổng hợp về tình hình vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ	Gửi báo cáo bằng văn bản và bản điện tử			X	X		- Khoản 13 Điều 81 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP - Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
43	Báo cáo tổng hợp về tình hình giải ngân, rút vốn và trả nợ đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Bộ Tài chính	- Thủ tướng Chính phủ - Thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	Gửi báo cáo bằng văn bản và bản điện tử			X	X		- Điểm đ khoản 8 Điều 82 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP - Khoản 2 Điều 25 Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT - Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
44	Báo cáo về công tác quản lý và sử dụng chuyên gia	Chủ dự án	Cơ quan chủ quản				X	X		- Điểm a khoản 1 Điều 8 Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA - Khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
45	Báo cáo tổng hợp chung về tình hình quản lý và sử đụng chuyên gia	Cơ quan chủ quản đự án	Bộ Kế hoạch và Đầu tư				X	X		- Điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg - Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC
46	Báo cáo tổng hợp chung tình hình thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ					X		- Điểm d khoản 1 Điều 8 Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg - Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC
III	**Giám sát và đánh giá đầu tư**									
47	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm a khoản 2 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự,

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư
48	Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư ra nước ngoài	Các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm b khoản 2 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
49	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư	Cơ quan đăng ký đầu tư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					X		Khoản 3 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
50	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư *(đối với các chương trình, dự án đầu tư công)*	Chủ chương trình, chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công	- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư - Cơ quan chủ quản - Đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư				X	X		Điểm a khoản 4 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
51	Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư do mình quản lý	Chủ chương trình, chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công	- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư - Cơ quan chủ quản - Đơn vị đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư					X		Điểm đ khoản 4 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
52	Báo cáo giám sát, đánh giá tình hình khai thác, vận hành dự án *(trong thời gian từ khi đưa dự án vào khai thác, vận hành đến khi có Báo cáo đánh giá tác động dự án)*	Chủ chương trình, chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công	- Người có thẩm quyền quyết định đầu tư - Cơ quan đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư					X		Điểm a khoản 5 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
53	Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư *(đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công)*	Nhà đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công	- Cơ quan chủ quản - Người có thẩm quyền quyết định đầu tư - Đơn vị đầu mối thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư				X	X		Điểm a khoản 6 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
54	Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư do mình quản lý	Nhà đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công	- Cơ quan chủ quản - Người có thẩm quyền quyết định đầu tư - Đơn vị đầu mối thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư					X		Điểm đ khoản 6 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
55	Báo cáo giám sát, đánh giá *(đối với các dự án PPP)*	Nhà đầu tư thực hiện dự án PPP	- Cơ quan ký kết hợp đồng dự án - Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư				X	X		Điểm a khoản 7 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
56	Báo cáo giám sát, đánh giá *(đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác)*	Nhà đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn khác	- Cơ quan đăng ký đầu tư - Cơ quan đầu mối thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của địa phương nơi thực hiện dự án đầu tư					X		Điểm a khoản 8 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
57	Báo cáo giám sát, đánh giá *(đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài)*	Nhà đầu tư các dự án đầu tư ra nước ngoài	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Bộ Tài chính - Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính - Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư				X	X		Điểm a khoản 9 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
58	Báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng	Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã			X				Điểm a khoản 10 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
59	Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh					X		Điểm b khoản 10 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
60	Báo cáo tổng hợp, lập báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					X		Điểm c khoản 10 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP
IV	**Doanh nghiệp**									
4.1	**Doanh nghiệp nhà nước**									
61	Báo cáo hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc	Bộ Tài chính	Trình Chính phủ xem xét và báo cáo Quốc hội					X		Điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
62	Báo cáo tình hình thực hiện các kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp	Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước	Cơ quan đại diện chủ sở hữu						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP
63	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 05 năm của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	- Bộ quản lý ngành - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Khoản 4, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
64	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh được giao trong năm trước của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	- Bộ quản lý ngành - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 115/2014/NĐ-CP
65	Báo cáo tình hình thực hiện chiến lược 10 năm của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	- Bộ quản lý ngành - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Khoản 3, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 115/2014/NĐ-CP
66	Báo cáo tình hình thực hiện chiến lược 10 năm của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chính phủ						- Năm thứ 06 thực hiện chiến lược - Cuối kỳ	Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2014/NĐ-CP
67	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 05 năm được giao của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chính phủ						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 115/2014/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
68	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh được giao trong năm trước của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chính phủ					X		Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 115/2014/NĐ-CP
69	Báo cáo kết quả sắp xếp doanh nghiệp nhà nước năm trước và kế hoạch thực hiện năm báo cáo trong phạm vi phụ trách	- Bộ trưởng Bộ quản lý ngành - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, tổng công ty	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp					X		Điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước và Danh mục doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
70	Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trong phạm vi phụ trách	- Bộ trưởng Bộ quản lý ngành - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Hội đồng thành viên công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính	Gửi báo cáo bằng văn bản				X		Khoản 4 Điều 4 Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần
71	Báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp kèm theo Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp	Doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	- Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về việc công bố thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
72	Báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp	Doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	- Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư				X	X		Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT
73	Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	- Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố					X		Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
74	Báo cáo về kết quả thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, tỷ lệ vốn nhà nước tại công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập, tình hình sản xuất kinh doanh, biến động về quy mô lao động và thu nhập trung bình của người lao động	- Bộ, cơ quan ngang Bộ - Cơ quan thuộc Chính phủ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Đại học Quốc gia Hà Nội - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp - Ban Chỉ đạo về đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập					X		Điểm a khoản 10 Điều 39 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP
75	Báo cáo tình hình chuyển đổi và kết quả chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ					X		Điểm b khoản 10 Điều 39 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
4.2	***Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã***									
76	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ	Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Văn phòng Chính phủ - Ban chỉ đạo Đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã					X		Điểm 1 mục III Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
77	Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư						02 năm	Mục VI Điều 1 Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030
78	Báo cáo tình hình thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư				X	X		Điểm h khoản 7 phần VII Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ
79	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 cùng báo cáo phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã"	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm e khoản 2 phần IV Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ
80	Báo cáo tình hình hoạt động của năm trước	Hợp tác xã	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện					X		Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã
81	Báo cáo kết quả phân loại, đánh giá hợp tác xã trên địa bàn huyện của năm trước	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh					X		Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT
82	Báo cáo kết quả phân loại, đánh giá hợp tác xã trên địa bàn tỉnh của năm trước	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
83	Báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác	Tổ hợp tác	Ủy ban nhân dân cấp xã	Gửi báo cáo bằng văn bản				X		Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác
84	Báo cáo tình hình hoạt dộng của tổ hợp tác của năm trước đó trên địa bàn xã, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp huyện					X		Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP
85	Báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác của năm trước đó trên địa bàn huyện, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					X		Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
86	Báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác của năm trước đó trên địa bàn tỉnh, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP
87	Báo cáo tình hình tổ hợp tác trên phạm vi cả nước, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (nếu có) và tình hình thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ hợp tác của các cơ quan, tổ chức, cá nhân	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ					X		Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 77/2019/NĐ-CP
88	Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Hợp tác xã - Liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã					X		- Luật Hợp tác xã năm 2012 - Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã - Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã - Điều 5 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
89	Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã ở cấp huyện	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh					X		- Khoản 2 Điều 25 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT - Điều 5 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
90	Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã ở cấp tỉnh	Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		- Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT - Điều 5 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
4.3	***Doanh nghiệp nhỏ và vừa***									
91	Báo cáo tình hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Các cơ quan liên quan					X		- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 - Khoản 5 Điều 26 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
92	Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo sử dụng ngân sách địa phương	Tổ chức tài chính nhà nước của địa phương	Ủy ban nhân dân và Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		- Điều 31 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 - Điều 27 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
93	Báo cáo hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	- Doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo - Công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
94	Báo cáo kết quả và tình hình hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính					X		Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP
95	Báo cáo tình hình hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Bộ, cơ quan ngang Bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		- Điều 9 Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										thông qua mạng lưới tư vấn viên - Điều 13 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
96	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các khóa đào tạo đã tổ chức và kế hoạch tiếp theo trên địa bàn	Đơn vị quản lý đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh				X			Điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa
97	Báo cáo tình hình thực hiện và tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách địa phương trợ giúp đào tạo cho DNNVV trên địa bàn	Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				X			Điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
98	Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện và tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước trợ giúp đào tạo	Bộ, ngành và tổ chức hiệp hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư				X			Khoản 4 Điều 18 Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC
99	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động trợ giúp đào tạo cho DNNVV trên phạm vi toàn quốc	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ				X			Điểm d Khoản 1 Điều 19 Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC
4.4	**Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập**									
100	Báo cáo nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp	Doanh nghiệp quốc phòng, an ninh	Cơ quan đại diện chủ sở hữu (để quyết định nội dung cần hạn chế công bố thông tin)					X		Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ hướng quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp
101	Báo cáo hạn chế công bố thông tin các nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
102	Báo cáo về tình hình hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh do mình quản lý	- Bộ Quốc phòng - Bộ Công an	- Thủ tướng Chính phủ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính					X		Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP
103	Báo cáo tình hình hoạt động	Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cấp giấy phép				X	X		Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 08/1998/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
104	Báo cáo tổng hợp hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Bộ Thương mại (Bộ Công Thương) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban công tác về các Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài				X	X		Điều 10 Nghị định số 08/1998/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
105	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thanh tra tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					X		Khoản 1, 2, 3 Điều 18 Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập
106	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính					X		Khoản 4 Điều 18 Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
107	Báo cáo về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện	- Ủy ban nhân dân cấp huyện - Phòng Đăng ký kinh doanh - Cơ quan thuế cấp huyện						Định kỳ	Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp
V	**Quản lý nhà nước về hoạt động quy hoạch**									
108	Báo cáo về hoạt động quy hoạch	- Bộ, cơ quan ngang Bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X	05 năm	- Khoản 1 Điều 48, Điều 49 Luật Quy hoạch năm 2017 - Điều 6 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch
109	Báo cáo về hoạt động quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chính phủ					X	05 năm	- Khoản 1 Điều 48, Điều 49 Luật Quy hoạch năm 2017 - Điều 6 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
110	Báo cáo Quốc hội về hoạt động quy hoạch theo định kỳ 05 năm	Chính phủ	Quốc hội						05 năm	Khoản 2 Điều 48 Luật Quy hoạch năm 2017
VI	**Thanh tra**									
111	Báo cáo về công tác thanh tra chuyên ngành thống kê, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	Cục Thống kê	Tổng cục Thống kê			X	X	X	09 tháng	- Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư - Khoản 6 Điều 3, Điều 7 Thông tư số 06/2014/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành đối với thanh tra chuyên ngành thống kê - Điều 6 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
112	Báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thống kê	Tổng cục Thống kê			X	X	X	09 tháng	- Nghị định số 216/2013/NĐ-CP - Điều 7 Thông tư số 06/2014/TT-BKHĐT - Điều 6 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
113	Báo cáo về công tác thanh tra chuyên ngành thống kê, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	Tổng cục Thống kê	- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư			X	X	X	09 tháng	- Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 216/2013/NĐ-CP - Điều 7 Thông tư số 06/2014/TT-BKHĐT - Điều 6 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
114	Báo cáo về công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng ngành Kế hoạch và Đầu tư	Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tổng Thanh tra Chính phủ			X	X	X	09 tháng	- Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 216/2013/NĐ-CP - Điều 13, Điều 14 Thông tư số 08/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
115	Báo cáo về công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thanh tra tỉnh - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư			X	X	X	09 tháng	- Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 216/2013/NĐ-CP - Điều 13 Thông tư số 08/2014/TT-BKHĐT
VII	**Chương trình mục tiêu quốc gia**									
116	Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương các dự án khởi công mới của từng chương trình mục tiêu quốc gia	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình mục tiêu quốc gia để theo dõi và giám sát					X		Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
117	Báo cáo phân bổ kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình mục tiêu quốc gia - Cơ quan chủ trì dự án thành phần					X		Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
118	Báo cáo về kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm	Bộ, cơ quan trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình mục tiêu quốc gia	Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước					Định kỳ 05 năm (vào năm đầu kỳ kế hoạch)	- Điều 5, Điểm a khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Điểm c khoản 1 Điều 4, Điều 6 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
										Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ
119	Báo cáo kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn hằng năm	Các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình mục tiêu quốc gia	Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước				X		- Điều 6, Điểm a khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Điểm g khoản 2 Điều 5, Điều 6 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
120	Báo cáo kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình mục tiêu quốc gia	Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước				X		- Điểm c (b)[1] khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT
121	Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình - Cơ quan chủ trì dự án thành phần	Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước			X	X		- Điểm c khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT
122	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia	Chủ chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì dự án thành phần	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính	Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước			X	X		- Điểm c khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT

[1] Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg có 02 điểm c khoản 3 Điều 16

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
123	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	Quốc hội					X		- Điểm c khoản 3 Điều 16 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT
124	Báo cáo đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm	Chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính	Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước					- Giữa kỳ - Cuối kỳ	- Điều 18 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg - Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT
125	Báo cáo kết quả huy động nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm	Bộ, cơ quan trung ương là chủ chương trình mục tiêu quốc gia	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Chủ chương trình mục tiêu quốc gia						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
126	Báo cáo về tổ chức, thực hiện Thông tư 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		- Khoản 4 Điều 7 Thông tư 01/2017/TT-BKHĐT - Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
VIII	**Đầu tư công**									
127	Báo cáo kết quả phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hằng năm, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới	- Bộ, cơ quan trung ương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính					X		Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công
128	Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn	- Bộ, cơ quan trung ương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điểm a, b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
129	Báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm	- Bộ, cơ quan trung ương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính		X	X	X	X		Điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
130	Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	- Thủ tướng Chính phủ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điểm a khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
131	Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư hằng năm vốn ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	- Thủ tướng Chính phủ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X	X		X		Điểm a khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
132	Báo cáo chi tiết giải ngân kế hoạch vốn đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương	Bộ Tài chính	- Thủ tướng Chính phủ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư				X	X	- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điểm b khoản 2 Điều 45 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
133	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế của kế hoạch đầu tư công trung hạn	- Bộ, cơ quan trung ương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
134	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế của kế hoạch đầu tư công hằng năm	- Bộ, cơ quan trung ương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư			X		X		Điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
135	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ						- Giữa kỳ - Cuối kỳ	Điểm b khoản 2 Điều 50 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
136	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công hằng năm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ				X	X		Điểm b khoản 2 Điều 50 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
137	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công *(đối với các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước)*	Chủ đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X					Điểm a khoản 12 Điều 51 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
138	Báo cáo số liệu tổng hợp thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước theo từng nguồn vốn, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X					Điểm b khoản 12 Điều 51 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
IX	**Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)**									
139	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đầu tư theo phương thức PPP	- Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan khác - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Gửi theo đường công văn - Gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia				X		Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư
140	Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Cơ quan thuộc Chính phủ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ)					X		Điểm c khoản 3 Điều 91 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
141	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu	- Bộ, cơ quan ngang bộ - Cơ quan thuộc Chính phủ - Cơ quan khác ở Trung ương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Tập đoàn kinh tế nhà nước - Tổng công ty 91	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Gửi văn bản (có chữ ký và đóng dấu) qua đường bưu điện - Gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia				X		- Khoản 4 Điều 81, khoản 1 Điều 83 Luật Đấu thầu - Điểm b khoản 1 Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 4 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư - Điều 10 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
142	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ	- Gửi văn bản (có chữ ký và đóng dấu) qua đường bưu điện - Gửi trên Hệ thống văn bản điện tử				X		- Khoản 4 Điều 81, khoản 1 Điều 83 Luật Đấu thầu - Điểm b khoản 1 Điều 1, khoản 2 Điều 3, Điều 4 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT - Điều 10 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
143	Báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu	Cơ sở đào tạo đấu thầu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản, đồng thời, gửi báo cáo dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn				X		- Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu - Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
144	Báo cáo hoạt động giảng dạy về đấu thầu	Giảng viên đấu thầu	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Gửi báo cáo bằng văn bản, đồng thời, gửi báo cáo dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn				X		- Điều 19 Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT - Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT
145	Báo cáo tình hình thực hiện giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu trên phạm vi cả nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thủ tướng Chính phủ					X		Điểm đ khoản 1 Điều 33 Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu
146	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra đối với hoạt động đấu thầu của các cơ quan, đơn vị thuộc mình quản lý	- Bộ, cơ quan ngang Bộ - Cơ quan thuộc Chính phủ - Các cơ quan khác ở trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm h khoản 1 Điều 34 Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
147	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và các dự án/dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm k khoản 2 Điều 35 Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT
148	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình và các dự án/dự toán mua sắm do mình quyết định	Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm h khoản 3 Điều 35 Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT
149	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra đối với các dự án/dự toán mua sắm do mình quyết định và các dự án/dự toán mua sắm do cấp xã quyết định hoặc làm chủ đầu tư/bên mời thầu	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm h khoản 4 Điều 35 Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT
150	Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra đối với các dự án do mình quyết định đầu tư	Các doanh nghiệp Nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					X		Điểm g khoản 1 Điều 36 Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
X	**Thống kê**									
151	Báo cáo công tác kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước	Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Tổng cục Thống kê				X	X		Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 03/2020/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định quy trình kiểm tra việc sử dụng số liệu thông tin thống kê nhà nước
XI	**Công tác Thi đua - Khen thưởng**									
152	Báo cáo công tác Thi đua - Khen thưởng	Các đơn vị trong Ngành Kế hoạch và Đầu tư	Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thông)	- Gửi văn bản - Gửi trên Hệ thống điện tử				X		Khoản 2 Điều 44 Thông tư số 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
XII	**Khác**									
153	Báo cáo giám sát thực hiện Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Thủ tướng Chính phủ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính					X		Điểm a khoản 1 Điều 15 Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020
154	Báo cáo thực hiện Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg của năm trước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính					X		Điểm d khoản 4 Điều 15 Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg
155	Báo cáo giám sát về việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tài chính cho thuê môi trường rừng	Ban quản lý rừng đặc dụng	- Cơ quan quyết định đầu tư - Các Cơ quan liên quan của tỉnh				X	X		Khoản 3 Điều 16 Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
156	Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Thủ tướng Chính phủ - Đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính					X		Khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 35/2009/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
157	Báo cáo tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính					X		Điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 35/2009/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC
158	Báo cáo về tiến độ thực hiện công việc về quản lý, sử dụng kinh phí và tổng hợp quyết toán tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa	Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương tham gia Chương trình	- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Văn phòng thường trực Công ước chống sa mạc hóa) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính			X		X		Điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 35/2009/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC
159	Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững ngành/lĩnh vực	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Ban chỉ đạo phát triển bền vững ngành)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ)					X		Điểm đ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020

Stt	Chế độ báo cáo	Đối tượng báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Hình thức gửi báo cáo	Tần suất báo cáo					Căn cứ pháp lý
					Hằng tháng	Hằng quý	6 tháng	Hằng năm	Khác	
160	Báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện phát triển bền vững	- Bộ, cơ quan ngang Bộ - Cơ quan thuộc Chính phủ - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Các tổ chức, đoàn thể	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ)					X		Điều 17 Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT